TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/DS-ST
Ngày 28-6-2018
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thể.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện C xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST-DS, ngày 06/3/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐST-DS, ngày 23/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2018 ngày 11/6/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C. Địa chỉ: Thôn 06, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc V. Địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Chỗ ở mới: Tổ dân phố 01, Khối 09 - Khu nhà trọ Duy Lâm (gần quán Cà phê Tiger) thị trấn E, huyện C (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên nguyên đơn trình bày: Vào ngày 14 tháng 7 năm 2017, chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc V có vay của bà Nguyễn Thị C số tiền 5.000.000đ(năm triệu đồng) tiền gốc, khi vay có viết giấy tờ tay với nhau, thời hạn trả là 10 ngày, không có lãi suất. Tiếp đến ngày 27 tháng 7 năm 2018 chị V có mượn thêm bà C số tiền 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng) chỉ mượn bằng miệng, không có giấy tờ gì và không lãi suất, tổng cộng hai đợt vay là

8.100.000đồng. Sau đó bà C đã đòi nhiều lần nhưng chị V không trả, do vậy bà C khởi kiện yêu cầuTòa án giải quyết buộc chịV có trách nhiệm trả bà C số tiền 8.100.000đồng.

Trong đơn khởi kiện bà C yêu cầu chị V trả số tiền 8.100.000đ. Tuy nhiên, qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.100.000đ, chỉ yêu cầu chị V phải trả số tiền gốc 5.000.000đ và không yêu cầu lãi suất.

Đối với Bị đơn: Sau khi thụ lý vụ ánTòa án nhân dân huyện C đã tống đạt trực tiếp văn bản của Tòa án cho chị V nhưng không được, do đó Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị V, đồng thời triệu tập chị V đến Tòa án làm việc nhiều lần,thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định của pháp luật nhưng chị V đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 Tòa đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa mở vào ngày 11 tháng 6 năm 2018 nhưng chị V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do, phiên tòa hoãn đến ngày 28/6/2018 mở lại. Toàn bộ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đều niêm yết đúng theo quy định của pháp luật cho chị V, nhưng chị V đều vắng mặt không có lý do, nên hội Đồng xét cứ căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng chị V không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 02 nên HĐXX xét xử vắng là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị V trả cho bà C số tiền gốc là 5.000.000đồng. Đình chỉ xét xử đối với số tiền 3.100.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kếtquả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc V có địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông trả số tiền chị V đã vay. Vì vậy quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà C với chị V là có thật, điều đó được thể hiện qua giấy vay tiền xác lập ngày 14 tháng 7 năm 2017, mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án bản gốc giấy vay tiền có chữ ký của chị V. Đến hạn trả, chị V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà C khởi kiện chị V là có căn cứ. Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho chị V nhiều lần nhưng chị V không chấp hành, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa chị V vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, chị V đã tước bỏ quyền của mình và phải chịu hậu qủa không chứng minh được quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà C với chị V xác lập ngày 14 tháng 7 năm 2017 với số tiền 5.000.000đ, thời hạn trả nợ là 10 ngày (tức đến 24 tháng 7 năm 2017) là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật, theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng vay tài sản giữa bà C và chị V hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại 470 Bộ luật dân sự năm năm 2015. Do vậy bà C khởi kiện yêu cầu chị V phải trả số tiền gốc 5.000.000đồng, không yêu cầu lãi suất là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, buộc chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc V phải trả bà Nguyễn Thị C số tiền gốc 5.000.000đồng. Đình chỉ xét xử đối với số tiền 3.100.000đ mà bà C đã rút một phần khởi kiện.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tòan bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng. Hoàn trả nguyên đơn số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 466, điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc V phải trả bà Nguyễn Thị C số tiền gốc 5.000.000đ *(Năm triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà C có đơn yêu cầu thi hành án, chị V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Đình chỉ xét xử đối với số tiền

3.100.000đồng *(Ba triệu một trăm nghìn đồng)* mà nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc V phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả nguyên đơn số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001071 ngày 05/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bịđơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan